

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 236/2024/HSST

Ngày 20/8/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Báu- Giáo viên

Ông Nguyễn Trần Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Sỹ Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 226/2024/TLST-HS ngày 15/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2024/QĐXXST-HS ngày 02/8/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang M, sinh ngày 12/7/2004; HKTT: khu phố P, phường Đ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tiến K, sinh năm 1973 và bà Chu Thị H, sinh năm 1979; Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2024 đến nay. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quang Ph, sinh ngày 04/02/2008; HKTT: thôn C, xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang C, sinh năm 1960 và bà Nghiêm Thị Kim Ph, sinh năm 1977; vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/10/2023, bị Công an thị xã Thuận Thành xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “cảnh cáo” về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”

Ngày 26/10/2023, bị Công an thành phố Từ Sơn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2024 đến nay. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quang Ph: ông Nguyễn Quang C,

sinh năm 1960 và bà Nghiêm Thị Ph, sinh năm 1977; Cùng trú quán: thôn Chè, xã Liên Bảo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang Ph: Bà Nguyễn Thị Lan A- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bắc Ninh. (có mặt)

3. Lê Quang T, sinh ngày 07/9/2005; HKTT: thôn D, xã N, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1976; vợ, con: chưa có;

Tiền án: Ngày 27/11/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2024 đến nay. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

4. Ngô Sỹ M, sinh ngày 16/3/2006; HKTT: Thôn Đ, xã N, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Sỹ B, sinh năm 1981 và bà Trương Thị X, sinh năm 1980; Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2024 đến nay. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

5. Phạm Quang A, sinh ngày 19/10/2007; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã N, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Quang N, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2024 đến nay. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Quang A: ông Phạm Quang N, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973; Cùng trú quán: thôn Đình Cả, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Quang A: ông Nguyễn Văn Hải- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt)

6. Vũ Văn Tuấn A, sinh ngày 21/7/2006; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn Th, sinh năm 1979 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1985; Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2024 đến ngày 05/4/2024 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Văn Tuấn A: ông Vũ Văn Th, sinh năm

1979 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1985; Cùng trú quán: thôn Đại Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Tuấn A: ông Nguyễn Văn H- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt)

7. Trần Việt D, sinh ngày 21/4/2006; Nơi đăng ký HKTT: Thôn C, xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thế B, sinh năm 1957 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1958; Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2024 đến nay. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Việt D: ông Trần Thế B, sinh năm 1957 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1985; Cùng trú quán: thôn Chè, xã Liên Bảo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo D: bà Nguyễn Thị Lan A- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bắc Ninh. (có mặt)

8. Nguyễn Công S, sinh ngày 24/01/2007; Nơi đăng ký HKTT: Thôn L, thị trấn L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công T, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1986; Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2024 đến nay. Hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo S: ông Nguyễn Công T, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1986; Cùng trú quán: thôn Lũng Sơn, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo S: Ông Nguyễn Việt K- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt)

9. Nguyễn Đăng K, sinh ngày 03/12/2006; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Bái Uyên, xã Liên Bảo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đăng Xương, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị My, sinh năm 1982; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2024 đến nay. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo K: ông Nguyễn Đăng Xương, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị My, sinh năm 1982; Cùng trú quán: thôn Bái Uyên, xã Liên Bảo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Người bào chữa cho bị cáo K: Ông Nguyễn Việt K- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ A Trần Tiến L, sinh ngày 10/12/2008; Trú tại: Khu phố 1 C, phường Đ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.(vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của A L: Ông Trần Tiến Q, sinh năm 1975; bà Nguyễn Thị Y, sinh 1984; Cùng TQ: Khu phố 1C, phường Đ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.(vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1982; có mặt

Trú quán: thôn L, thị trấn L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

+ Bà Đặng Thị H, sinh năm 1985; có mặt

Trú quán: thôn Đ, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

+ Bà Nguyễn Thị G sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn D, xã L huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt)

+ Ông Vũ Văn Th, sinh năm 1979 có mặt

Trú quán: thôn Đ, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang M có mâu thuẫn với người sử dụng tài khoản Facebook khác (M không nhớ tên tài khoản, không rõ lai lịch). Quang M và người này hẹn đánh nhau tại đường TL 277 phường Đồng Ky, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh vào tối ngày 26/3/2024. Sau đó, Quang M rủ Trần Tiến L; Vũ Văn Tuấn A; Lê Quang T để đi đánh nhau thì cả nhóm đồng ý và hẹn tập trung tại khu vực gần trạm y tế phường Đồng Nguyên. L rủ thêm Chu Bá Tú E; T rủ thêm Ngô Sỹ M; Phạm Quang A (T nói với M và Quang A là Quang M rủ đi chơi) thì Tú E, Sỹ M và Quang A đều đồng ý. L chuẩn bị xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, không gắn biển số và 01 thA tuýp sắt dài khoảng 2 m, đường kính 3 cm có gắn đinh ba dài khoảng 60 cm; Tuấn A chuẩn bị xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xA than, biển số: 99C1 – 492.81 (đã được tháo biển); Sỹ M đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xA than, không gắn biển số. Khoảng 21 giờ ngày 26/3/2024, cả nhóm gặp nhau tại quán nước gần trạm y tế phường Đồng Nguyên. Tại đây, M rủ cả nhóm đi đánh nhau và được cả nhóm đồng ý. Để có thêm hung khí, Quang M rủ cả nhóm đi về khu công nghiệp Tam Sơn để lấy thêm các thA tuýp gắn dao quắm mà Quang M đã chuẩn bị, cất giấu trước đó. Khi đi, Tuấn A điều khiển xe chở Quang M, L điều khiển xe chở Tú E cầm thA tuýp gắn đinh ba, T điều khiển xe chở Sỹ M và Quang A.

Cùng thời điểm này, Nguyễn Quang Ph rủ D, Hiệp, S, K; Trần Duy B, sinh ngày: 27/8/2008, Lưu Văn L, sinh ngày: 26/10/2008 “đi đưa” tức điều khiển xe mô tô đi với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng, mang theo hung khí nếu gặp nhóm thA niên khác ngỗ ngáo sẽ đánh và hẹn tập trung tại đồi Lim thuộc thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh để đi S khu vực thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. S chuẩn bị: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xA than, biển số: 99C1 – 521.77 (tháo biển số); 01 thA kiếm dài khoảng 1m, phần lưỡi kiếm bằng kim loại dài 70 cm, rộng 3-4 cm; 01 con dao Mèo vỏ và chuôi làm bằng gỗ dài

khoảng 60cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài khoảng 45 cm, rộng 4-5 cm; D chuẩn bị 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xA, biển số: 99C1 – 334.05 (được che biển số); B chuẩn bị xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu nâu, biển số: 99Z1 – 6694 (che biển); K chuẩn bị 01 con dao Rựa dài khoảng 50 cm, rộng 7-8 cm. Để có thêm hung khí, Hiệp rủ cả nhóm đến khu vực sân bóng gần trường Trung học cơ sở thị trấn Lim để lấy thêm vỏ chai thủy tinh. Ph điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xA than (tháo biển số) chở S cầm kiếm; D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xA chở Hiệp cầm dao Mèo; K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu nâu chở B ngồi giữa cầm dao Rựa, L ngồi sau. Khi đến sân bóng gần trường trung học cơ sở thị trấn Lim, S, D, B, L nhặt mỗi người khoảng 3-4 vỏ chai thủy tinh nhãn hiệu Sting đứt túi và cầm ở tay. Chuẩn bị hung khí xong cả nhóm đi hướng về thành phố Từ Sơn. Cả nhóm đi qua đường M Khai, đường Trần Phú phường Đông Ngàn rẽ đường Trang Liệt, Nguyễn Văn Cừ, phường Trang Hạ, rẽ đường TL 277 phường Đồng Kỵ, đi qua khu công nghiệp Tam Sơn đến cửa hàng bán xăng dầu đường Ngô Gia Tự thuộc phường Đồng Nguyên dừng lại.

Cùng lúc này, nhóm của Quang M đi đến ngã ba đường Hoàng Quốc Việt giao nhau đường Ngô Gia Tự thuộc phường Đồng Nguyên thì gặp nhóm của Ph. Thấy nhóm của Quang M mang theo hung khí, S cầm vỏ chai thủy tinh ném về phía nhóm của Quang M nhưng không trúng. Ph nhận ra L là người quen biết nhau từ trước nên cả hai nhóm gộp lại nói chuyện. Lúc này, Quang M rủ mọi người cùng đi tìm đánh thA niên mâu thuẫn với mình trên mạng xã hội được tất cả đồng ý. Để có thêm hung khí, K điều khiển xe chở B, L; L điều khiển xe chở Tú E đi theo xe của Tuấn A chở Quang M đến khu đất trống thuộc khu công nghiệp Tam Sơn lấy thêm hung khí. Tại đây, Quang M lấy ra 03 thA tuýp sắt mỗi thA dài 2-3m gắn dao quắm dài 40cm đưa cho L cầm một thA rồi quay lại nơi cả nhóm đang tập trung đưa cho Sỹ M cầm một thA. Chuẩn bị hung khí xong, cả nhóm đi theo xe Tuấn A chở Quang M đi tìm đánh nhóm thA niên mâu thuẫn với Quang M. Cả nhóm đi theo đường M Khai, Trần Phú thuộc phường Đông Ngàn; đường Trang Liệt, đường Nguyễn Văn Cừ thuộc phường Trang Hạ, đường TL 277 phường Đồng Kỵ nhưng không gặp nhóm thA niên mâu thuẫn với Quang M. Cả nhóm tiếp tục đi quay lại đường Lý Thái Tổ thuộc phường Đông Ngàn; đường Nguyễn Phi Yến thuộc phường Tân Hồng; đường Lý Nhân Tông thuộc phường Đồng Nguyên rồi quay lại đường TL 277 thuộc phường Đồng Kỵ đứng đợi nhóm thA niên mâu thuẫn với Quang M. Đợi khoảng 15 phút không có ai đến, các đối tượng rủ nhau đi về. Lúc này Sỹ M, Quang M, L đưa lại thA tuýp gắn dao quắm cho Tú E cùng L đi cất giấu. D điều khiển xe mô tô chở Hiệp đang cầm 01 con dao Mèo, 01 chai thủy tinh đi đến cây xăng thuộc đường 295B thuộc phường Đồng Nguyên để đổ xăng, lúc này khoảng 22 giờ 30 phút thì bị tổ công tác phòng PK02 Công an tỉnh Bắc Ninh kiểm tra phát hiện và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Quá trình di chuyển, các đối tượng điều khiển xe với tốc độ cao (khoảng 70 – 80 Km/h), lạng lách, đánh võng, mang theo hung khí quệt xuống đường.

***Vật chứng thu giữ thêm gồm:**

- Ngày 27/3/2024, Trần Tiến L giao nộp 03 thA tuýp sắt gắn dao Quắm mỗi thA dài 2,3m, phần dao Quắm dài 30cm; 01 thA tuýp sắt gắn đinh ba dài khoảng 2,65m, phần đinh ba dài 65cm

- Ngày 27/3/2024, Nguyễn Công S giao nộp 01 thA kiểm phần chuôi và vỏ làm bằng gỗ màu vàng, dài 73cm; phần lưỡi kiếm làm bằng kim loại sáng mài dài 54cm, rộng 3cm, đầu kiếm nhọn.

- Ngày 28/3/2024, Nguyễn Thị Gấm (mẹ của Trần Duy B) giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 99Z1 – 6694; Đặng Thị Hương (mẹ của Vũ Văn Tuấn A) giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 99C1 – 482.91; A Nguyễn Công Thành, sinh năm 1982, trú tại: Thôn Lũng Sơn, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (bố của Nguyễn Công S) giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 99C1 – 521.77

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 137/CT-VKSTS ngày 10/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn để xét xử các bị cáo Nguyễn Quang M; Nguyễn Quang Ph về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b, d khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lê Quang T, Ngô Sỹ M, Phạm Quang A, Vũ Văn Tuấn A, Trần Việt D, Nguyễn Công S, Nguyễn Đăng K về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng đã nêu là đúng, không có oan sai gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Gấm, Đặng Thị Hương, Nguyễn Công Thành đều trình bày tối ngày 26/3/2024 con trai của các ông bà là Trần Duy B, Vũ Văn Tuấn A, Nguyễn Công S tự ý lấy xe đi ông bà không biết. Những chiếc xe này các ông bà đã giao nộp cho cơ quan điều tra và đến nay đã nhận lại đầy đủ, các ông bà không có yêu cầu gì.

A L, bà Gấm vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra. A L xác nhận ngày 26/3/2024 có đi cùng nhóm các bị cáo, L đi xe mô tô chở Tú E ngồi sau cầm đỉnh ba và đã giao nộp cho cơ quan điều tra 03 thA tuýp gắn dao quắm; 01 thA tuýp gắn đỉnh ba là các hung khí mà các bị cáo đã đưa cho để đem cất giấu.

Bà Gấm là mẹ của Trần Duy B đã được nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 99Z1-6694 và không có đề nghị gì.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội dA: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang M; Nguyễn Quang Ph; Lê Quang T, Ngô Sỹ M, Phạm Quang A, Vũ Văn Tuấn A, Trần Việt D, Nguyễn Công S, Nguyễn Đăng K phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Quang M từ 26 đến 29 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/3/2024

Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17,

Điều 58, Điều 91, Điều 101, Điều 38 Bộ luật hình sự

Nguyễn Quang Ph từ 21 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/3/2024

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58; Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt Lê Quang T từ 26 đến 29 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 10 tháng tù của bản án số 25/2023/HSST ngày 27/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án từ 36 đến 39 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt Ngô Sỹ M từ 24 đến 26 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/3/2024

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38, các Điều 90, 91, 98, 101 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Đăng K, Phạm Quang A mỗi bị cáo từ 19 đến 22 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/3/2024

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Trần Việt D, Nguyễn Công S, Vũ Văn Tuấn A mỗi bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chai thủy tinh nhãn hiệu Sting thu giữ của Hiệp; 01 con dao có vỏ và chuôi bằng gỗ màu vàng dài 53cm; vỏ dao bằng gỗ dài 38cm; phần dao có lưỡi dao bằng kim loại kích thước (40x4) cm; phần chuôi dao bằng gỗ kích thước (7x3) cm; 03 thanh tuýp sắt gắn dao Quắm mỗi thanh dài 2,3m, phần dao Quắm dài 30cm; 01 thanh tuýp sắt gắn đinh ba dài 2,65m, phần đinh ba dài 65cm thu giữ của Trần Tiến L; 01 thanh kiếm phần chuôi và vỏ làm bằng gỗ màu vàng, dài 73cm; phần lưỡi kiếm làm bằng kim loại sáng mài dài 54cm, rộng 3cm, đầu kiếm nhọn thu giữ của Nguyễn Công S.

Các bị cáo không trả luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng.

Người bào chữa cho các bị cáo Việt D, Quang Ph nhất trí với bản luận tội của đại diện VKSND thành phố Từ Sơn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho các bị cáo này để thể hiện rõ sự khoan hồng của pháp luật áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo Quang A, Tuấn A; S, K vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản luận cứ bào chữa cho các bị cáo gửi Hội đồng xét xử đều khẳng định các bị cáo này bị truy tố, xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và ăn năn hối cải về hành vi của mình; các bị cáo là người dưới

18 tuổi, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, giúp các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo Quang A, Tuấn A, Việt D, Quang Ph, Công S, Đăng K nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không bổ sung gì.

Người đại diện hợp pháp của các bị cáo Tuấn A, Việt D, Quang Ph, Công S, Đăng K không có ý kiến tra luận gì với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Quang A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo Quang A có bác ruột là liệt sỹ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Kiểm sát viên đối đáp: tại phiên tòa gia đình bị cáo Quang A có nộp bản phô tô bằng Tổ quốc ghi công ghi tên liệt sỹ Phạm Quang D ngoài ra không có tài liệu nào khác thể hiện mối quan hệ thân thân giữa bị cáo Quang A với liệt sỹ Phạm Quang D nên không có cơ sở để cho bị cáo Quang A được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Quang A cùng người đại diện hợp pháp của bị cáo Quang A không có ý kiến tra luận gì khác.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Quang M đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo còn lại, các bị cáo phạm tội là do bị cáo rủ đi cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Từ Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

Do có mâu thuẫn với người khác trên mạng xã hội Facebook, Nguyễn Quang M đã rủ Trần Tiến L, Vũ Văn Tuấn A, Lê Quang T, Ngô Sỹ M, Phạm Quang A đi xe mô tô lạng lách, đánh võng, mang theo hung khí để đánh nhau với người này tại đường TL 277 vào tối ngày 26/3/2024.

Tối cùng ngày, Nguyễn Quang Ph có rủ Nguyễn Sỹ M Hiệp, Trần Việt D, Nguyễn Đăng K, Nguyễn Công S, Trần Duy B, Lưu Văn L “đi đua” tức điều khiển xe mô tô với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng, mang theo hung khí gặp nhóm thA niên khác sẽ đánh nhau. Mọi người đều đồng ý.

Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 22 giờ 30 phút ngày 26/3/2024, các

đối tượng này đã điều khiển xe mô tô (xe đã tháo biển số xe hoặc bịt khẩu trang che biển số xe) đi trên các tuyến đường chính từ phường Đồng Nguyên đi qua tuyến đường M Khai, Trần Phú thuộc phường Đông Ngàn; Trang Liệt, Nguyễn Văn Cừ thuộc phường Trang Hạ, TL277 thuộc phường Đồng Ky, khu công nghiệp Tam Sơn. Cụ thể: Quang M ngồi sau xe Tuấn A chở và cầm tuýp sắt gắn dao quắm trong tư thế vác trên vai, mũi dao hướng chếch lên trên về phía sau. T điều khiển xe mô tô chở Sỹ M cầm 1 thA tuýp gắn sao quắm và Quang A cầm vỏ 3 vỏ chai thủy tinh do S đưa (đút ở túi quần mỗi túi 1 chai và cầm trên tay 1 chai). Tuấn A điều khiển xe chở Quang M đi theo chỉ dẫn của Quang M đi lấy hung khí 2 lần ở khu vực khu công nghiệp Tam Sơn, điều khiển xe chở Quang M ngồi sau cầm 1 thA tuýp sắt gắn dao quắm. Việt D điều khiển xe mô tô chở Hiệp cầm 01 dao mèo và 2 vỏ chai thủy tinh. Ph điều khiển xe mô tô tháo biển số chở S cầm 01 thA kiếm và vỏ chai thủy tinh. S đưa cho Hiệp cầm 1 con dao mèo, S ngồi sau xe Ph chở cầm 3 vỏ chai thủy tinh trên tay và 1 thA kiếm, sử dụng mũi kiếm quẹt xuống mặt đường tạo tia lửa từ 4-5 lần. K điều khiển xe mô tô chở B ngồi giữa cầm dao rựa và vỏ chai thủy tinh, L ngồi sau cầm 01 tuýp sắt gắn dao quắm dài khoảng 3m và vỏ chai thủy tinh. Cả nhóm đều không đội mũ bảo hiểm, đi với tốc độ cao khoảng 70-80km/h, bám còi inh ỏi, lạng lách đánh võng, một số đối tượng giơ hung khí và quẹt xuống đường gây tóe lửa làm người đi đường lo sợ, gây mất an ninh trật tự, an toàn giao thông, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo có sử dụng hung khí khi thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Quang M, Quang Ph có hành vi rủ rê, xúi giục các bị cáo còn lại thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi của bị cáo Quang M, Ph đã phạm vào tội “gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Lê Quang T, Ngô Sỹ M, Phạm Quang A, Vũ Văn Tuấn A, Trần Việt D, Nguyễn Công S, Nguyễn Đăng K đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Do vậy, bản cáo trạng số 137/CT-VKSTS ngày 10/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn đã truy tố các bị cáo với tội dA, điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, cuộc sống sinh hoạt đi lại B thường của người dân nên cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng luật hình sự và áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Ph, T là người có nhân thân xấu đã bị xử phạt vi phạm hành chính, bị tòa án kết tội; các bị cáo còn lại là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Quang M, Nguyễn Công S có ông là người được tặng thưởng huân huy chương; bị cáo Tuấn A có bác là liệt sỹ; bị cáo Ph có bố là bệnh binh nên các bị cáo

này được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa gia đình bị cáo Quang A có nộp bản phô tô bằng Tổ quốc ghi công ghi tên liệt sỹ Phạm Quang D nhưng không có tài liệu thể hiện mối quan hệ giữa bị cáo Quang A với liệt sỹ D nên không có căn cứ cho bị cáo Quang A được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý khi đã bị kết án, chưa được xóa án tích nên bị cáo T phải chịu 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự

Các bị cáo còn lại không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về vai trò của từng bị cáo thì thấy: đây là vụ án đồng phạm tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể từ trước. Các bị cáo Quang M, Quang Ph là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đi đánh nhau, “đi đua”. Bị cáo M còn chuẩn bị hung khí là dao găm tuýp sắt để đưa cho các bị cáo khác sử dụng. Do vậy, xác định bị cáo Quang M có vai trò cao nhất, tiếp đến là bị cáo Quang Ph. Các bị cáo còn lại người chuẩn bị xe mô tô, người chuẩn bị hung khí nên có vai trò ngang nhau.

Các bị cáo Tuấn A; Việt D, Công S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong khi lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo này có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, có đủ điều kiện cơ hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi xã hội, cho các bị cáo này hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo này thành người có ích cho xã hội.

Các bị cáo Quang M, Quang Ph là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác phạm tội; bị cáo T là người đã bị kết án chưa chấp hành hình phạt lại thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo Sỹ M, Quang A, Đăng K chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên các bị cáo này không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

Đối với các bị cáo Quang Ph, Quang A, Tuấn A, Việt D, Công S, Đăng K khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo này chưa đủ 18 tuổi nên các bị cáo này được hưởng mức án nhẹ hơn mức áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng với thời hạn thích hợp ngắn nhất quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về vật chứng:

Đối với 01 chai thủy tinh nhãn hiệu Sting thu giữ của Hiệp; 01 con dao có vỏ và chuôi bằng gỗ màu vàng dài 53cm; vỏ dao bằng gỗ dài 38cm; phần dao có lưỡi dao bằng kim loại kích thước (40x4) cm; phần chuôi dao bằng gỗ kích thước (7x3) cm; 03 thA tuýp sắt gắn dao Quắm mỗi thA dài 2,3m, phần dao Quắm dài 30cm; 01 thA tuýp sắt gắn đinh ba dài 2,65m, phần đinh ba dài 65cm thu giữ của Trần Tiến L; 01 thA kiếm phần chuôi và vỏ làm bằng gỗ màu vàng, dài 73cm; phần lưỡi kiếm làm bằng kim loại sáng mài dài 54cm, rộng 3cm, đầu kiếm nhọn thu giữ của Nguyễn Công S là công cụ các bị

cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

*** Liên quan đến vụ án còn có:**

Đối với các đối tượng Trần Tiến L, Chu Bá Tú E, Nguyễn Sỹ M Hiệp, Trần Duy B, Lưu Văn L đã thực hiện hành vi “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên do các đối tượng là người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi nên theo Điều 12 Bộ luật Hình sự không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường nơi các đối tượng cư trú áp dụng biện pháp xử phạt hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Đối với hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng của Nguyễn Công S đã phạm tại điểm b khoản 4 Điều 7 nghị định 144/2021/NĐ-CP. Công an thành phố Từ Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Công S theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ gồm không có giấy phép lái xe theo quy định, không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông của các đối tượng Nguyễn Quang M, Vũ Văn Tuấn A, Lê Quang T, Ngô Sỹ M, Phạm Quang A, Trần Tiến L, Chu Bá Tú E, Nguyễn Quang Ph, Nguyễn Công S, Trần Duy B, Trần Việt D, Nguyễn Sỹ M Hiệp, Nguyễn Đăng K, Lưu Văn L, Công an thành phố Từ Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, không gắn biển số mà Trần Tiến L đã điều khiển là chiếc xe của L mượn và đã trả lại Liêm, sinh năm: 2006, quê Lạng Sơn, tạm trú tại: khu đô thị Dabaco, phường Đình Bảng. Cơ quan điều tra đã xác M đến nay chưa tìm được đối tượng tên Liêm và chưa thu hồi được chiếc xe mô tô trên. Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm, khi nào thấy sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xA - tím, không gắn biển số là chiếc xe của Ngô Sỹ M mượn và đã trả lại Tuấn, khoảng sinh năm: 2007, hiện làm công nhân. Cơ quan điều tra đã xác M đến nay chưa thu hồi được chiếc xe mô tô trên. Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm, khi nào thấy sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Công Thành (chủ xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số: 99C1 – 521.77), ông Trần Thế Bộ (chủ xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số: 99C1 – 334.05), bà Nguyễn Thị Gấm (chủ xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số: 99Z1 – 6694), ông Vũ Văn Thương (chủ xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số: 99C1 – 482.91). Tất cả đều khai nhận do không biết việc Nguyễn Công S, Trần Việt D, Trần Duy B, Vũ Văn Tuấn A sử dụng các xe mô tô trên để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Bản thân các đối tượng cũng đều khai tự ý lấy xe của bố mẹ để đi nên không có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra đã giáo dục nhắc nhở đối với những người có liên quan nêu trên.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang M; Nguyễn Quang Ph; Lê Quang T, Ngô Sỹ M, Phạm Quang A, Vũ Văn Tuấn A, Trần Việt D, Nguyễn Công S, Nguyễn Đăng K phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Quang M 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/3/2024

Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101, Điều 38 Bộ luật hình sự

Nguyễn Quang Ph 19 (mười chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/3/2024

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58; Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt Lê Quang T 30 (ba mươi) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 10 tháng tù của bản án số 25/2023/HSST ngày 27/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2024 được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/7/2023 đến ngày 28/7/2023 của bản án số 25/2023/HSST ngày 27/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt Ngô Sỹ M 25 (hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/3/2024

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự;

Nguyễn Đăng K, Phạm Quang A mỗi bị cáo 19 (Mười chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/3/2024

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tạm giam các bị cáo Nguyễn Quang M, Nguyễn Quang Ph, Lê Quang T, Ngô Sỹ M, Phạm Quang A, Nguyễn Đăng K mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Việt D, Vũ Văn Tuấn A mỗi bị cáo 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Công S 19 (Mười chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 38 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn Tuấn A cho UBND xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; bị cáo Trần Việt D cho UBND xã Liên Bảo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; bị cáo

Nguyễn Công S cho UBND thị trấn Lim, huyện, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Trần Việt D, Nguyễn Công S nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Khóa 14 về thu nộp án phí, lệ phí.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chai thủy tinh nhãn hiệu Sting thu giữ của Hiệp; 01 con dao có vỏ và chuôi bằng gỗ màu vàng dài 53cm; vỏ dao bằng gỗ dài 38cm; phần dao có lưỡi dao bằng kim loại kích thước (40x4) cm; phần chuôi dao bằng gỗ kích thước (7x3) cm; 03 thA tuýp sắt gắn dao Quắm mỗi thA dài 2,3m, phần dao Quắm dài 30cm; 01 thA tuýp sắt gắn đinh ba dài 2,65m, phần đinh ba dài 65cm thu giữ của Trần Tiến L; 01 thA kiếm phần chuôi và vỏ làm bằng gỗ màu vàng, dài 73cm; phần lưỡi kiếm làm bằng kim loại sáng mài dài 54cm, rộng 3cm, đầu kiếm nhọn thu giữ của Nguyễn Công S.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Quang M; Nguyễn Quang Ph; Lê Quang T, Ngô Sỹ M, Phạm Quang A, Vũ Văn Tuấn A, Trần Việt D, Nguyễn Công S, Nguyễn Đăng K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thành phố Từ Sơn;
- Công an thành phố Từ Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Từ Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hoàn